

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Bản án số: 58/2020/HS-PT

Ngày: 29/7/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Đăng**

*Các Thẩm phán:*

Ông **Lâm Văn Năm**

Ông **Phạm Trường Thọ**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Phước Thành** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:***  
Ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2020/TLPT-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Lê Trường G, do có kháng cáo của bị hại Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bị cáo **bị** kháng cáo:

**Lê Trường G**, sinh 02-11-1995 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ Đại Dương

số 68/3A, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ; tiền án - tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 26-12-2019 đến nay, bị cáo được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

+ *Bị hại có kháng cáo:*

**Trần Văn T**, sinh 1993; cư trú: Ấp An Phú B, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác tại trại giam kinh 5 – Bộ Công an tại Hậu Giang; bị hại được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27-9-2019, Trần Văn T cùng Lê Duy K đến khu nhà trọ Đại Dương (Nhà trọ cho thuê tháng) tại số 68/3A, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long để tìm Lê Trường G đòi số tiền 300.000 đồng G đã nợ T trước đó. Khi đến trước cổng khu nhà trọ Đại Dương, T kêu Khải đứng ngoài chờ còn T đi vào phòng trọ số B4 của khu nhà trọ Đại Dương tìm G, khi đến cửa phòng số B4 thì T thấy G đang ngồi dưới nền gạch và đang pha ly sữa, trong phòng trọ có ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T (Cha mẹ ruột của G) thì T kêu G ra trước cổng khu nhà trọ nói chuyện, G đồng ý và kêu T đi ra ngoài cổng đợi G. Lúc này G biết T tìm mình để đòi nợ, do chưa có tiền trả và sợ sẽ bị T đánh nên G lấy 01 cây dao Thái Lan đang để trong bịch trái cây trên đầu giường ngủ của cha mẹ mình ở trong nhà, rồi dùng khẩu trang y tế màu đen quần lười dao lại sau đó cho vào túi quần bên trái của G để phòng thân, tay phải cầm ly sữa đi ra khu vực trước cổng khu nhà trọ gặp T. Khi ra đến nơi G thấy T đang đứng cạnh phía trong xe mô tô biển số 70F1 – 3990 nói chuyện với K nên G lên Tiếng hỏi “*Anh T muốn nói gì nói đi*” thì T vừa chỉ vào mặt G, vừa phát ngôn “*Thiếu tiền mà chưa trả*” mục đích đòi số tiền 300.000 đồng, thì hai bên cãi nhau. Sau đó G cầm ly sữa quay lưng lại và đi lại vị trí cột bê tông cổng hàng rào lưới B40 của khu nhà trọ đặt ly sữa lên cột bê tông, cùng lúc này T từ phía sau đi đến dùng tay phải đánh vào vùng mặt bên phải của G một cái. Do bị đánh nên G tức giận liền dùng tay trái lấy

cây dao Thái Lan trong túi quần bên trái ra đâm về phía sau theo chiều ngang trúng vào vùng ngực trái của T một nhát thì T quay lưng bỏ chạy vào cuối hẻm khu nhà trọ Đại Dương khoảng 04m thì bị vấp ngã mặt ngửa lên, chân đạp vào tường, G chạy đuổi theo đến vị trí T ngã, G chuyển cây dao Thái Lan từ tay trái sang tay phải tiếp tục đâm T thêm một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào phần gai chậu sau bên trái của T, thấy T chảy nhiều máu nên G dừng lại, cùng lúc K truy hô lên và chạy đến kéo G ra thì có ông Lê Văn Hòn và bà Nguyễn Thị Thủy (Là cha, mẹ ruột G) đang trong phòng trọ nghe thấy chạy ra kéo G vào trong phòng trọ. Sau khi vào phòng trọ G lo sợ bị T và người thân tìm trả thù nên G cầm cây dao Thái Lan bỏ trốn đến khu vực phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long thuê phòng trọ ở, trên đường đi G ném bỏ cây dao Thái Lan ven đường (Không xác định được vị trí).

Đối với T, sau khi bị G đâm gây thương tích được Khải chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long cấp cứu đến ngày 17-10-2019 xuất viện về nhà.

Đến ngày 26-12-2019, G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố VL đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao Thái Lan đâm T mục đích là để gây thương tích vì tức giận do bị T đánh vào mặt.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/2019/TgT ngày 12 tháng 12 năm 2019 của trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long xác định: Trần Văn T bị vết thương ngực trái liên sườn 5 – 6 đường rách giữa kích thước 1,5 x 0,4cm thấu ngực trái gây tràn máu màng phổi thủng cơ hoành, đứt cuống lách được phẫu thuật điều trị, bệnh có thể ảnh hưởng đến cơ chế tạo máu, tỷ lệ thương tích 41% và vết thương gai chậu sau trên trái kích thước 2,5 x 0,5cm không di chứng, tỷ lệ thương tích 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 42%.

Do trong lúc lẩn trốn, G đã ném bỏ con dao đã gây án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố VL không thu hồi được. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra T hành cho G nhận dạng tương tự xác định cây dao có đặc điểm: Tổng chiều dài 21cm (Cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 01cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, rộng 02cm, mũi nhọn).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 27.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Trường G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Trường G** 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 26-12-2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo Lê Trường G có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Văn T số tiền 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/5/2020, bị hại Trần Văn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu tăng nặng hình phạt và mức bồi thường đối với bị cáo Lê Trường G.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa bị hại và bị cáo thỏa thuận về trách nhiệm dân sự là bị cáo đồng ý bồi thường thêm các chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, mất thu nhập tất cả các khoản là 50.000.000 đ và bị hại rút yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm hình sự nên ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trần Văn T rút yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo G bồi thường các chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, mất thu nhập tất cả các khoản là 50.000.000 đ.

Bị cáo Lê Trường G trình bày: Đồng ý theo yêu cầu của người bị hại và đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại cho người bị hại số tiền là 50.000.000 đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như án sơ thẩm đã xử, bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm, người bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo đồng ý bồi thường các chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, mất thu nhập tất cả các khoản là 50.000.000 đ nên ghi nhận sự tự nguyện trên. Về trách nhiệm hình sự bị hại rút yêu

cầu kháng cáo nên ghi nhận nên sửa án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[2] *Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo nộp 2.500.000 đ án phí; Án phí hình sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm nên bị cáo và bị hại không phải nộp án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Văn T, sửa án sơ thẩm.

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Trường G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Trường G** 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 26-12-2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Trường G có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Văn T số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

**2. Về án phí:** khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Trường G nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và bị hại không phải nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn chịu thêm lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPVL: 02;
- CQTHADS TPVL : 01;
- CQTHAHS TPVL : 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND phường 8: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Đăng**

